

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Thủ Đức, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặt thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền và một phần phường An Phú, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức);

Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Xa lộ Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 12136/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về bổ sung Quy định quản lý theo đồ án về nội dung quy hoạch không gian xây dựng ngầm đối với các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Công văn số 2629/SXD-QLQHKT ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Sở Xây dựng ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức;

Theo đề nghị của Ông Bùi Huy Hùng và Bà Võ Thị La Giang tại Tờ trình số 0505/TTr-BHH25 ngày 05 tháng 5 năm 2025 về trình thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức;

Xét đề nghị của Phòng Quy hoạch – Đất đai tại Tờ trình số 704/TTr-QHĐĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về thẩm định và đề xuất phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (quy hoạch tổng mặt bằng) công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, với những nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi lập đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500:

- Vị trí khu đất thực hiện dự án: khu đất diện tích 1.834,1m² thuộc thửa đất số 34 và thửa đất số 507, tờ bản đồ số 50, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức (vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ vị trí số 1087/HTL24 do Công ty Cổ phần Đo đạc xây dựng Hoàng Thiên Long lập ngày 03 tháng 10 năm 2024).

- Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch:

+ Phía Đông Nam: giáp đường Trần Ngọc Diện (lộ giới quy hoạch 16m);

+ Phía Tây Nam: giáp Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền;

+ Phía Đông Bắc: giáp khu dân cư hiện hữu và 02 đường giao thông (lộ giới quy hoạch 12m);

+ Phía Nam: giáp khu dân cư hiện hữu.

- Diện tích khu đất lập quy hoạch: 1.834,1m².

- Diện tích khu đất phù hợp quy hoạch: 1.782,31m².

2. Nội dung đồ án quy hoạch tổng mặt bằng:

2.1. Về chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc dự án:

Stt	Chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc	Theo quy hoạch tổng mặt bằng
1	Mật độ xây dựng (đối với công trình chính)	Tối đa 53,02%
2	Tầng cao công trình	Tối đa 12 tầng (số tầng tính theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng)
3	Số tầng hầm	Tối đa 03 tầng
4	Hệ số sử dụng đất	Tối đa 5,96 lần
5	Chiều cao xây dựng	Tối đa 61m

6	Chỉ giới xây dựng (đối với công trình chính)	- Tối thiểu 6m so với ranh lộ giới đường Trần Ngọc Diện - Tối thiểu 3,5m so với ranh đất còn lại
---	--	---

* **Lưu ý:** hình khối, kiến trúc công trình chỉ mang tính chất định hướng, tham khảo; việc bố cục chi tiết hình khối, kiến trúc công trình sẽ được xác định ở bước thiết kế tiếp theo.

2.2. Về cơ cấu sử dụng đất dự án:

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Diện tích đất lập quy hoạch	1.834,1	
	Diện tích đất phù hợp quy hoạch	1.782,31	100
1	Đất xây dựng công trình	945,05	53,02
2	Đất sân bãi nội bộ	821,58	46,10
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	15,68	0,88

2.3. Nguyên tắc về tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Bố trí 02 lối tiếp cận công trình kết nối với đường Trần Ngọc Diện hiện hữu.
- Bố cục hình khối công trình phù hợp với hình dáng khu đất, phù hợp chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng, tầng cao công trình; bố trí khoảng lùi xây dựng, sân bãi nội bộ, lối thoát hiểm cần đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định hiện hành.

- Hình thức kiến trúc phù hợp với chức năng công trình văn phòng làm việc, khách sạn, thương mại dịch vụ, phù hợp công năng sử dụng.

- Thiết kế công trình đáp ứng các yêu cầu của thời đại, đầy đủ tiện nghi, hình thức kiến trúc và không gian sử dụng.

* Lưu ý: hình khối, kiến trúc công trình chỉ mang tính chất định hướng, tham khảo; việc bố cục chi tiết hình khối, kiến trúc công trình sẽ được xác định ở bước thiết kế tiếp theo.

2.4. Về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

2.4.1. Quy hoạch giao thông:

- Khu đất quy hoạch có ranh giới phía Đông Nam giáp đường Trần Ngọc Diện, lộ giới quy hoạch 16m, thuận lợi cho việc phát triển và đấu nối hệ thống giao thông trong khu vực ra bên ngoài. Đây cũng xác định là hướng ra vào trực tiếp của dự án, bố trí cổng chính ra, vào với bề rộng 6m và 6,5m.

- Hệ thống sân đường nội bộ với bề rộng mặt đường $\geq 3,5\text{m}$, tính không $\geq 4,5\text{m}$; đảm bảo tính đồng bộ, dễ dàng kết nối lưu thông ra vào dự án được thuận lợi và an toàn.

- Bố trí bãi để xe đảm bảo các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành.

2.4.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ xây dựng chọn: $H_{xd} \geq 2,0m$ và bám sát cao độ hiện trạng trên đường Trần Ngọc Diện.
- Hướng đồ dốc các tiểu khu: từ giữa tiểu khu ra chung quanh.
- Độ dốc nền thiết kế các tiểu khu khi san nền: $\geq 0,4\%$.
- Hướng thoát nước: Dốc thoát nước về phía đường Trần Ngọc Diện.
- Thoát nước mưa: Bố trí tuyến cống uPVC Ø200 kết hợp với cống BTCT D400 thu nước bề mặt sân đường nội bộ. Toàn bộ nước mưa sẽ được thu gom và thoát vào hệ thống cống BTCT D600 hiện hữu trên đường Trần Ngọc Diện.

* **Lưu ý:** Trong quá trình triển khai dự án, chủ đầu tư cần nghiên cứu, có biện pháp thu gom và lưu trữ nước mưa tại dự án bằng giải pháp kỹ thuật hiện đại, nhằm hạn chế ngập nước cục bộ tại khu vực xung quanh dự án.

2.4.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp từ nước từ nguồn thủy cục thông qua tuyến ống cấp nước Ø150uPVC hiện hữu trên đường Trần Ngọc Diện.
- Tổng nhu cầu dùng nước: $Q_{max} = 38m^3/ngày\ đêm$.
- Giải pháp thiết kế:
 - + Xây dựng 01 bể chứa nước sinh hoạt kết hợp PCCC thể tích $254m^3$ đặt tại tầng hầm.
 - + Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE Ø60 kết nối từ tuyến ống cấp nước Ø150uPVC trên đường Trần Ngọc Diện vào bể chứa nước sinh hoạt và chữa cháy.
 - + Nước từ bể chứa nước sinh hoạt và chữa cháy được bơm lên bồn chứa nước trên mái công trình cấp đến các công trình phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, tưới cây, rửa đường...
- Cấp nước Phòng cháy chữa cháy (PCCC):
 - + Nguồn nước từ bể nước sinh hoạt kết hợp PCCC thể tích $254m^3$ đặt tại tầng hầm kết hợp bơm tăng áp phục vụ hệ thống chữa cháy bên trong các tòa nhà, công trình.
 - + Lưu lượng nước chữa cháy: $20l/s/đám\ cháy$ trong 03 giờ, số đám cháy xảy ra đồng thời 01 đám cháy.
- Cấp nước phòng cháy chữa cháy tuân thủ quy định tại sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2.4.4. Quy hoạch thoát nước thải và quản lý chất thải rắn:

- Chỉ tiêu nước thải phát sinh bằng 100% chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt.
- Lưu lượng nước thải : $Q_{max} = 32m^3/ngày$.

- Nước thải được thu gom từ hệ thống thoát nước thải của các công trình về bể tự hoại của từng khu vực trong công trình. Sau khi làm sạch cục bộ qua các ngăn chứa, ngăn lắng và ngăn lọc sẽ được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung (công suất 32m³/ngày.đêm) tại tầng hầm để xử lý.

- Giai đoạn ngắn hạn: nước thải của toàn bộ dự án sẽ được xử lý đạt yêu cầu theo QCVN 14:2008/BTNMT trước khi được bơm qua một hố ga trung gian và kết nối vào Hệ thống thoát nước mặt trên đường Trần Ngọc Diện.

- Về dài hạn, dự án sẽ triển khai đầu nối thoát nước thải sinh hoạt vào Hệ thống đường ống thoát nước thải tập trung trên đường Trần Ngọc Diện.

- Tiêu chuẩn chất thải rắn: $w = 1,3 \text{ kg /người/ngày}$.

- Thương mại dịch vụ: $0,02 \text{ kg/m}^2\text{sàn/ngày}$.

- Tổng lượng chất thải rắn: $W = 213 \text{ kg /ngày}$.

- Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn: Trong ngày, rác thải được thu gom và phân loại tại nguồn, tập trung tại nhà chứa rác hiện hữu, qua ngày sẽ được xe thu gom vận chuyển rác về các khu liên hiệp xử lý rác thải của thành phố theo quy định.

2.4.5. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện: được cấp từ trạm 110/15-22kV Thảo Điền hiện hữu.

- Chỉ tiêu cấp điện văn phòng: $\geq 30 \text{ W/m}^2 \text{ sàn xây dựng}$.

- Xây dựng mới một trạm biến áp 15-22/0,4KV, sử dụng máy biến áp 3 pha, dung lượng $\geq 560\text{kVA}$.

- Xây dựng mới mạng trung, hạ thế cấp điện cho khu quy hoạch, sử dụng cáp đồng bọc cách điện, tiết diện dây phù hợp, xây dựng ngầm.

- Hệ thống chiếu sáng dùng đèn Led đảm bảo tiết kiệm, sử dụng năng lượng hiệu quả.

2.4.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

- Định hướng đầu nối từ bui cục hiện hữu, xây dựng tuyến cáp chính đầu nối trên đường Trần Ngọc Diện đến tủ cáp chính của khu quy hoạch.

- Mạng lưới thông tin liên lạc được ngầm hóa đảm bảo mỹ quan khu quy hoạch và đáp ứng nhu cầu thông tin thông suốt trong khu quy hoạch.

- Hệ thống các tủ cáp xây dựng mới được lắp đặt tại các vị trí thuận tiện, đảm bảo mỹ quan, an toàn và dễ dàng trong công tác vận hành, sửa chữa.

2.4.7. Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm:

- Khu quy hoạch bố trí số tầng hầm dự kiến ≤ 03 tầng, chức năng bố trí bãi đỗ xe, kỹ thuật.

- Việc xây dựng công trình ngầm phải tuân thủ các nội dung sau:

+ Bãi đỗ xe ngầm phải đảm bảo đủ số lượng chỗ đỗ xe đối với từng loại phương tiện theo nhu cầu sử dụng; việc xây dựng công trình ngầm phải dựa trên

phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, địa chất công trình, địa chất thủy văn và tuân thủ các quy định hiện hành.

- + Quy chuẩn về xây dựng ngầm, giấy phép xây dựng;
- + Ranh giới xây dựng tầng hầm công trình không vượt quá phạm vi sử dụng đất được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- + Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

*** Lưu ý:**

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong đồ án quy hoạch.
- Đường giao thông, sân bãi có chức năng phục vụ xe chữa cháy phải tuân thủ yêu cầu tại Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Chủ đầu tư phải có giải pháp thu và chứa nước khi trời mưa với vũ lượng lớn trước khi đưa ra hệ thống thoát nước chung nhằm hạn chế tình trạng ngập cục bộ của khu vực.
- Trong các bước triển khai tiếp theo:
 - + Nghiên cứu kết nối với hệ thống giao thông công cộng thuận tiện để khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng, giảm áp lực giao thông cho khu vực.
 - + Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam và các quy định của địa phương trong quá trình thiết kế, thi công và vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
 - + Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xây dựng và vận hành hệ thống hạ tầng, bao gồm xin phép xây dựng, thỏa thuận kết nối, thẩm định thiết kế, nghiệm thu công trình...

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Quy hoạch – Đất đai, Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập quy hoạch và đơn vị khảo sát đo đạc lập bản đồ hiện trạng địa hình chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong bản vẽ, thuyết minh hồ sơ đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức.
- Khi triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt, các đơn vị liên quan cần đảm bảo đúng theo các quy định về quản lý đất đai, quản lý đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình quản lý, tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt các đơn vị liên quan cần kiểm soát, quản lý chặt chẽ để có giải pháp khắc phục những phát sinh (nếu có) nhằm phát triển đồng

bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án, đảm bảo việc quản lý, phát triển đô thị phù hợp các nội dung quy hoạch đã được phê duyệt.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức phê duyệt, Phòng Quy hoạch – Đất đai tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức phân công các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện công bố, công khai đồ án quy hoạch nêu trên theo quy định.

- Phòng Quy hoạch – Đất đai, Phòng Giao thông công chánh, Phòng Tài chính, Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền và các phòng ban liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ nội dung, tình hình triển khai thực hiện đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức được duyệt.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 công trình khách sạn – văn phòng – thương mại dịch vụ tại địa điểm số 9-11 Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức được phê duyệt theo quy định; liên hệ Sở ngành để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung phê duyệt hoặc giải quyết thủ tục khác có liên quan đến lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật; không chịu trách nhiệm về những nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.

Điều 3. Quyết định đính kèm danh mục hồ sơ, bản vẽ quy hoạch:

- Các bản vẽ quy hoạch – kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:

+ Sơ đồ vị trí – quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất – phương án kiến trúc công trình – vị trí xây dựng công trình ngầm;

+ Bản đồ quy hoạch giao thông – quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật – Bản đồ quy hoạch thoát nước – Quản lý chất thải rắn.

+ Bản đồ quy hoạch cung cấp năng lượng và chiếu sáng đô thị – quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động – quy hoạch thoát nước thải và quản lý chất thải rắn.

- Thuyết minh tổng hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Trưởng Phòng Quy hoạch – Đất đai, Trưởng Phòng Giao thông công chánh, Trưởng Phòng Tài chính, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư,

Chánh Thanh tra xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thảo Điền, Ông Bùi Huy Hùng và Bà Võ Thị La Giang và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT. Thành ủy Thủ Đức (b/c);
- Sở XD, Sở NN&MT; Sở TC;
- TT UBND TP Thủ Đức;
- Lưu VT, QHĐĐ, NHN
- STK: 4208

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Tùng